

Số: 82/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi một số điều của Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.*

**Điều 1.** Sửa đổi một số điều của Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, như sau:

1. Điểm 2.2 khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“2.2 Các khoản vay trả nợ đúng hạn tại thời điểm hỗ trợ lãi suất và cấp bù chênh lệch lãi suất; không thực hiện hỗ trợ lãi suất và cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay quá hạn tính từ thời điểm quá hạn. Các khoản cho vay bị quá hạn một phần dư nợ gốc thì khách hàng không được hỗ trợ lãi suất, cấp bù chênh lệch lãi suất đối với phần dư nợ gốc bị quá hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phần dư nợ gốc không bị quá hạn theo quy định thì tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất, cấp bù chênh lệch lãi suất theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg”.

2. Tiết a điểm 4.1 khoản 4 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“a) Số tiền lãi được hỗ trợ cho một khoản vay được tính theo phương pháp tích số giữa mức lãi suất hỗ trợ với dư nợ cho vay và thời gian vay vốn được hỗ trợ lãi suất theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi được hỗ trợ thực tế} = \sum_{i=1}^n \text{Mức lãi suất hỗ trợ năm} \times \frac{\text{Tổng các tích số giữa số dư nợ (tương ứng với lãi suất cho vay cùng kỳ) với số ngày dư nợ thực tế trong năm}}{365}$$

Trong đó:

- Mức lãi suất hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và được tính theo đơn vị là %/năm.

- n là số ngày dư nợ thực tế trong kỳ được hỗ trợ lãi suất”.

3. Tiết a điểm 4.2 khoản 4 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“a) Số tiền lãi chênh lệch được cấp bù cho một khoản vay được tính theo phương pháp tích số giữa mức chênh lệch lãi suất được cấp bù với dư nợ cho vay và thời gian vay vốn được cấp bù lãi suất theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi chênh lệch được cấp bù thực tế} = \sum_{i=1}^n \text{Mức chênh lệch lãi suất cấp bù năm} \times \frac{\text{Tổng các tích số giữa số dư nợ (tương ứng với lãi suất cho vay cùng kỳ) với số ngày dư nợ thực tế trong năm}}{365}$$

Trong đó:

- Mức chênh lệch lãi suất cấp bù theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và được tính theo đơn vị là %/năm.

- n là số ngày dư nợ thực tế phát sinh trong kỳ được hỗ trợ lãi suất”.

4. Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Chế độ báo cáo

1. Các ngân hàng thương mại thực hiện chế độ báo cáo quý, năm về kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất, cấp bù chênh lệch lãi suất của chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp của toàn hệ thống theo quy định tại Thông tư này, bao gồm:

a) Đối với báo cáo quý:

Định kỳ hàng quý, các ngân hàng thương mại tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất, cấp bù chênh lệch lãi suất của chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp của toàn hệ thống theo Phụ lục số 05, Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Bộ Tài chính.

b) Đối với báo cáo năm:

Định kỳ hàng năm, các ngân hàng thương mại gửi báo cáo thực hiện năm cho Bộ Tài chính gồm:

- Số tiền hỗ trợ lãi suất vay vốn và chênh lệch lãi suất đã được tạm cấp trong năm.

- Số tiền hỗ trợ lãi suất vay vốn và chênh lệch lãi suất phát sinh thực tế đề nghị được cấp cả năm.

- Hồ sơ đề nghị quyết toán theo quy định tại điểm 5.2 khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

## 2. Thời hạn báo cáo

a) Thời hạn gửi báo cáo quý: chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

b) Thời hạn gửi báo cáo năm: chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

## 3. Phương thức báo cáo

Các ngân hàng thương mại thực hiện báo cáo bằng văn bản cho Bộ Tài chính”.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /.

### Nơi nhận: ✓

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các ngân hàng thương mại;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Vụ NSNN, Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ TCNH. (40b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Huỳnh Quang Hải**

**Phụ lục số 05**

**TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN**

*(Quý)*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 82/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính)*

*Đơn vị: đồng*

Tên	Dư nợ đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	Số tiền đã hỗ trợ lãi suất phát sinh trong kỳ		Số tiền đã thu hồi hỗ trợ lãi suất trong kỳ		Lũy kế đến cuối kỳ báo cáo	
		Cho vay	Thu nợ		Mức 100% lãi suất	Mức 50% lãi suất	Mức 100% lãi suất	Mức 50% lãi suất	Số tiền đã hỗ trợ lãi suất	Số tiền đã thu hồi hỗ trợ lãi suất
1. Chi nhánh										
2. Chi nhánh										
<b>Tổng số</b>										

\* Ghi chú:

Số tiền lũy kế được tính từ thời điểm bắt đầu triển khai chương trình cho vay.

Ngày..... tháng.....năm

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**KIỂM SOÁT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**Phụ lục số 06**

**TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VAY VỐN**

*(Quý)*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 82/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính)*

*Đơn vị: đồng*

Tên	Dư nợ đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	Số tiền đã cấp bù chênh lệch lãi suất		Số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất đã thu hồi	
		Cho vay	Thu nợ		Phát sinh trong kỳ	Lũy kế đến cuối kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Lũy kế đến cuối kỳ báo cáo
1. Chi nhánh								
2. Chi nhánh								
<b>Tổng số</b>								

\* Ghi chú:

Số tiền lũy kế được tính từ thời điểm bắt đầu triển khai chương trình cho vay.

*Ngày...tháng...năm*

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**KIỂM SOÁT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*